

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Minh

Bà Đỗ Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thuỳ L**, sinh năm 1993. HKTT: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ở: thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Duy M**, sinh năm 1994. HKTT: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ở: thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 của bà Nguyễn Thị Thuỳ L và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: trước đây bà L và ông M đã đăng ký kết hôn nhưng do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện B giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020. Sau đó, vợ chồng hàn gắn tình cảm nên quay về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào ngày 30/8/2022. Sau khi đăng ký kết hôn lại thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông M đam mê ăn chơi mà không chăm lo cho gia đình vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà L xin ly hôn với ông M.

Về con chung: trong thời gian sống chung bà L và ông M có 02 người con chung là Phạm Thị Quỳnh G, sinh ngày 05/6/2013 và Phạm Thị Quỳnh T, sinh

ngày 17/02/2015, sau khi kết hôn lại không có con chung. Nay bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Quỳnh G đến khi đủ 18 tuổi và đồng ý giao con chung là Phạm Thị Quỳnh T cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phạm Duy M đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì ông M vắng mặt. Sau đó, bà L đó đơn đề nghị không tiến hành hoà giải vụ án nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử không vi phạm gì; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà L và ông M được ly hôn; về con chung: đề nghị giao con chung là Phạm Thị Quỳnh G, sinh ngày 05/6/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và giao con chung là Phạm Thị Quỳnh T cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông Phạm Duy M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuỳ L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Duy M nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thuỳ L và ông Phạm Duy M trước đây đã đăng ký kết hôn nhưng do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện B giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 111/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020. Sau đó vợ chồng hàn gắn tình cảm nên quay về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào ngày 30/8/2022. Việc kết hôn và sống chung là tự nguyện nên hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo bà L trình bày sau khi đăng ký kết hôn lại thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, ông M đam mê₂ ăn chơi mà không chăm lo cho gia đình

vợ con, từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa nên xin ly hôn với ông M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã được Toà án triệu tập hợp lệ để là rõ nội dung yêu cầu khởi kiện nhưng ông M đều vắng mặt. Qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi bà L và ông M sinh sống cho biết từ đầu năm 2024 đến nay giữa bà L và ông M không còn sống chung tại địa phương nữa nhưng xét thấy ông M có ký vào đơn khởi kiện xin ly hôn do bà L nộp, điều đó cho thấy trong thời gian sống chung giữa bà L và ông M không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà L và ông M được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: bà L trình bày trong thời gian sống chung bà L và ông M có 02 người con chung là Phạm Thị Quỳnh G, sinh ngày 05/6/2013 và Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày 17/02/2015, sau khi kết hôn lại vợ chồng không có con chung. Nay bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Quỳnh G đến khi đủ 18 tuổi và đồng ý giao con chung là Phạm Thị Quỳnh T cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, sau khi đăng ký kết hôn lại, bà L và ông M không sinh thêm con chung, còn đối với các con chung là Phạm Thị Quỳnh G và Phạm Thị Quỳnh T đã được Toà án nhân dân huyện B giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 111/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020 nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà L trình bày không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: bà L xin ly hôn nên buộc phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuỳ L đối với bị đơn ông Phạm Duy M.

Về quan hệ hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Thuỳ L được ly hôn với ông Phạm Duy M.

Về con chung: không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

2. Về án phí: buộc bà Nguyễn Thị Thuỳ L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006751 ngày 14/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trần Văn Biên